

# NGƯỜI PHỤ NỮ NÔNG THÔN TRONG QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

ĐỖ THANH HỒNG

## I

Trong các hợp tác xã nông nghiệp miền Bắc hiện nay, hoạt động tham gia quản lý của nông dân diễn ra ở hai cấp độ: hợp tác xã và các đội sản xuất. Bài viết này sẽ đi sâu tìm hiểu sự tham gia của phụ nữ nông thôn ở hai cấp độ đó qua việc phân tích hai hoạt động tập thể là đại hội xã viên và hợp đội sản xuất.

Chúng tôi coi sự tham gia đại hội xã viên và hợp đội sản xuất của nông dân là những chỉ báo cho phép hiểu một cách cụ thể khái niệm làm chủ tập thể ở nông thôn. Qua đó còn có thể đo lường được thực tế hoạt động quản lý ở hợp tác xã. Số lượng và chất lượng tham gia các hình thức hoạt động này cho biết trình độ tham gia quản lý của người phụ nữ nông thôn. đương nhiên, trong khi phân tích, chúng tôi sẽ tiến hành so sánh để hiểu sự khác biệt giữa nam giới và nữ giới trong vấn đề này.

## II

### 1. Tham gia các đại hội xã viên.

Cuộc điều tra thực nghiệm ở xã Hải Vân tỉnh Hà Nam Ninh năm 1979 cho kết quả như sau về mức độ tham gia các đại hội xã viên của nông dân :

*Bảng 1* : Mức độ tham gia các đại hội xã viên của những người được nghiên cứu (theo cơ cấu giới tính)

Giới tính	Mức độ tham gia đại hội xã viên (%)		
	Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
Nam	78,1	18,8	3,1
		22%	
Nữ	46,1	30,8	23,1
		54%	

Kết quả trên cho thấy, so với nam giới, phụ nữ đã tham gia đại hội xã viên ở mức độ thấp : có đến trên 50% phụ nữ chỉ đôi khi hoặc không bao giờ tham gia, tung khi số này ở nam giới là 22%.

Để có cơ sở giải thích sâu hơn hiện tượng này, chúng tôi đã thử tìm xem cơ cấu lao động ngành nghề và quy mô gia đình nông thôn đã có tác động như thế nào đến khả năng tham gia của phụ nữ vào sinh hoạt tập thể ở quy mô hợp tác xã. Cuộc nghiên cứu ở một xã Hà Bắc cho biết tình hình như sau : có một sự tương phản trong mức độ tham gia của phụ nữ ở hai nhóm có hoàn cảnh nghề nghiệp khác nhau. Trong nhóm I là nhóm nghề nghiệp truyền thống (làm ruộng, thủ công), mức độ tham gia của phụ nữ thấp, trung bình là 29,8%. Trong khi đó, ở nhóm II là nhóm nghề nghiệp có tính chất chức năng, gồm những gia đình ít nhiều mang tính phi nông nghiệp, thì sự tham gia của phụ nữ lại cao hơn hẳn, trung bình là 80,3%. Sự tham gia của nam giới thuộc hai nhóm nghề nghiệp này là ngược lại.

Vấn đề đặt ra là các đặc điểm xã hội - văn hóa của các thôn (tương ứng với một hoặc ba, bốn đội sản xuất hiện nay) có ảnh hưởng gì đến sự tham gia đại hội xã viên của phụ nữ không? Có sự tương phản trong số phụ nữ ở các nhóm thôn xóm khác nhau tham gia vào đại hội xã viên. Thực tế nghiên cứu ở Hà Bắc đã cho phép chúng tôi phân tích và phân loại các thôn, xóm gồm các nhóm xã hội - văn hóa khác nhau, được thiết chế hóa theo mô hình các làng Việt cổ truyền ở những mức độ không đồng đều. Chính do các đặc trưng của các phim xã hội - văn hóa này mà khả năng tổ chức nền sản xuất tập thể ở mỗi thôn, xóm cũng ở những mức phát triển khác nhau. Việc nghiên cứu tại chỗ đã cho chúng ta thấy được trình độ gia nhập vào nền kinh tế tập thể của các nhóm thôn, xóm này như sau : Nhóm I : trung bình: (gồm xóm Tây và thôn Tam Sơn). Nhóm II : khá (gồm thôn Dương Sơn). Nhóm III: kém (gồm thôn Phúc Tinh và thôn Thọ Trai).

**Bảng 2 : Mức độ tham gia đại hội xã viên theo thôn xóm và quy mô gia đình**

Cơ cấu thôn xóm	Quy mô gia đình	Mức độ tham gia đại hội xã viên (%)				
		Vợ	Chồng	Vợ chồng	Bố mẹ	Con lớn
<i>Nhóm I</i>						
Xóm Tây		47,2	36,1	11,1	2,8	2,8
Thôn Tam Sơn		46,5	44,2	5,8	1,2	2,3
<i>Nhóm II</i>						
Thôn Dương Sơn		55,1	31,1	5,6		7,8
<i>Nhóm III</i>						
Thôn Phúc Tinh		29,0	51,6	6,5	6,5	6,5
Thôn Thọ Trai		34,8	47,8	8,7		
Toàn xã Tam Sơn		46,3	40,6	6,1	1,3	5,7

Thực tế này là tác nhân trở ngại cho việc tham gia đại hội xã viên của phụ nữ xét trên bình diện ý thức cũng như các khuôn mẫu ứng xử tập thể. Việc có đến 55,1% phụ nữ thôn Dương Sơn tham gia có liên quan đến trực tiếp các đội sản xuất ở thôn này đều là các đơn vị có khả năng tổ chức tốt các hoạt động sản xuất tập thể. Thông qua phong trào lao động sản xuất ấy, người phụ nữ được thừa nhận như là những cá nhân tiêu biểu cho đội, được mọi người tín nhiệm bầu tham gia đại hội xã viên. Hiện tượng này biểu hiện khá rõ khi tìm hiểu sự tham gia của phụ nữ trong các cuộc họp đội sản xuất.

Tìm hiểu xem người phụ nữ đã hiểu tầm quan trọng của sự tham gia đến mức nào, các cuộc thực nghiệm cho thấy, so với nam giới, phụ nữ đã không có đầy đủ ý thức về tầm quan trọng của đại hội xã viên, cũng như chưa ý thức được ý nghĩa về sự có mặt của họ trong các sinh hoạt tập thể này. Chỉ có 38,5% ý kiến phụ nữ quan niệm rằng đó là các hoạt động tập thể, qua đó họ góp phần thực hiện vai trò quản lý sản xuất trong hợp tác xã. Song có 61,5% phụ nữ nói rằng họ phụng có ý kiến gì về chức năng của hoạt động tập thể đó, tức là họ không hiểu các cuộc họp ấy để làm gì, giải thích thế nào về thực tế này? Có thể cho rằng trình độ văn hóa thấp đã ảnh hưởng đáng kể đến ý thức phụ nữ nông thôn, do vậy đã hạn chế sự tham gia của họ. Song cũng cần tính đến những nhân tố không kém quan trọng như: thủ tục các cuộc họp, tính dân chủ trong sinh hoạt tập thể, các khuôn mẫu về các vai trò quyền lực cổ truyền vẫn còn được tái tạo trong ý thức nông dân, v.v... Các nhân tố này đã tạo thành một cơ chế phức tạp góp phần hạn chế sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động tập thể

## 2. Tham gia các cuộc họp đội sản xuất.

Các thực tế tham gia của phụ nữ vào các cuộc họp đội sản xuất là như thế nào? Kết quả nghiên cứu ở Hà Bắc đã cho thấy ảnh hưởng của nghề nghiệp và quy mô gia đình đến sự tham gia của phụ nữ như sau:

**Bảng 3 : Mức độ tham gia các cuộc họp đội sản xuất của những người được nghiên cứu (theo cơ cấu nghề nghiệp và quy mô gia đình)**

Quy mô gia đình Cơ cấu nghề nghiệp	Mức độ tham gia họp đội sản xuất (%)				
	Vợ	Chồng	Vợ chồng	Bố mẹ	Con lớn
<i>Nhóm I</i>					
a) vợ chồng đều làm ruộng	30,5	49,8	9,4	2,1	8,2
b) Chồng thủ công, vợ làm ruộng	62,5	5,4	16,1	3,6	12,5
<i>Nhóm II</i>					
a) Chồng cán bộ, vợ làm ruộng	84,1	5,9	2,4	1,6	2,4
b) Một người làm ruộng, một người làm nghề khác	53,8	7,7	30,8	7,7	

Bảng này bộc lộ các thực tế khác nhau sau đây:

- Mức độ tham gia của phụ nữ *nhóm I* vào các cuộc họp đội sản xuất có xu hướng tăng tốt hơn việc họ tham gia đại hội xã viên (trung bình, họp đội sản xuất 46,5%, đại hội xã viên 29,5%).

- Mức độ tham gia của phụ nữ *nhóm II* vào các cuộc họp đội sản xuất có xu hướng giảm hơn việc họ tham gia đại hội xã viên (trung bình, họp đội sản xuất 68,9%, đại hội xã viên 80,3%).

- Cơ cấu nghề nghiệp đã tác động đến sự tham gia của nam giới vào họp đội sản xuất. Nói chung, nam giới tham gia đại hội xã viên cao hơn họp đội sản xuất.

- Ở đây các thành viên không phải lao động chính trong gia đình (bố mẹ già và con lớn) đã tham gia với số phần trăm cao hơn trong đại hội xã viên.

Các thực tế trên cho phép đưa ra nhận xét sau đây : nói chung, so với nam giới, phụ nữ đã tham gia họp đội sản xuất ở mức độ cao hơn đại hội xã viên. Hiện tượng này cũng được chúng tôi kiểm nghiệm lại khi xem xét sự tham gia họp đội sản xuất của phụ nữ ở các thôn xóm khác nhau. Cũng tại xã trên, kết quả nghiên cứu của chúng tôi là :

*Nhóm I:* Phụ nữ tham gia họp đội sản xuất ở mức độ trung bình (xóm Tây : 44,9% ; thôn Tam Sơn 50,6%)

*Nhóm II:* Phụ nữ tham gia họp đội sản xuất ở mức độ cao hơn (thôn Dương Sơn : 60,4%)

*Nhóm III :* Phụ nữ tham gia họp đội sản xuất ở mức độ thấp (thôn Phúc Tinh: 39,3% ; thôn Thọ Trai : 30,3 %)

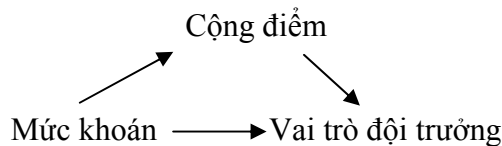
Các nghiên cứu trên đây cho thấy *cơ cấu nghề nghiệp, quy mô gia đình và vai trò của các thiết chế xã hội - văn hóa* đặc thù đã ảnh hưởng như thế nào đến sự tham gia của phụ nữ vào các cuộc họp đội sản xuất. Một cách khái quát, so với nam giới, phụ nữ đã tham gia họp đội sản xuất ở mức độ cao hơn đại hội xã viên. Đương nhiên, ngay cả sự tham gia họp đội sản xuất của phụ nữ cũng bị hạn chế ở những mức độ khác nhau, do các hoàn cảnh nghề nghiệp của đôi vợ chồng, sự tham gia không đúng chức năng của các vai trò khác trong gia đình (bố mẹ già hoặc con lớn đi họp thay) và đặc biệt hơn cả là vai trò truyền thống của các khuôn mẫu ứng xử tập thể trong các nhóm thiết chế xã hội-văn hóa đặc thù. Hiện tượng này không chỉ hạn chế sự tham gia của phụ nữ, mà ngay cả với nam giới. Dù vậy, người ta cũng nhận thấy rằng, so với họp tác xã thì đội sản xuất vẫn là một chủ thể xã hội trực tiếp cho tự sự gia của phụ nữ vào các hoạt động tập thể mới. Nhận xét này được chúng tôi kiểm nghiệm thêm qua *nội dung phát biểu* của phụ nữ trong các cuộc họp đội sản xuất.

Về mặt này, chúng tôi đã đo xem phụ nữ quan niệm như thế nào. Cuốn nghiên cứu ở một xã thuộc tỉnh Thái Bình cho thấy, có 85% phụ nữ cho rằng họp đội là để bàn bạc (phương án ăn chia nghĩa là những vấn đề sản xuất và phân phối sản phẩm trong nội bộ đội. Song, họ còn cho biết thêm, họp đội cũng để giải quyết tất cả những gì liên quan đến các mặt kinh tế và xã hội trong tập thể. Đôi khi cũng có những xung đột giữa người này và người khác nhưng cũng dễ thỏa thuận, vì họ đều là người thân thích hoặc láng giềng với nhau cả. Có 15% hoặc không có ít ý kiến, hoặc trả lời không mạch lạc về điều được hỏi, nghĩa là họ cũng không quan niệm rõ ràng được họp đội để làm gì. Như vậy, phần đông phụ nữ (85%) đã hình dung được chức năng các cuộc họp đội, trong khi chỉ có 38,5% là quan niệm được khá rõ ràng về chức năng của đại hội xã viên. Sự làm chủ của nông dân ở quy mô đội sản xuất cả về ý thức và các hoạt động thực tiễn, được khẳng định chắc chắn hơn khi xem xét nội dung thảo luận các cuộc họp đội. Kết quả nghiên cứu ở một xã Thái Bình giúp chúng tôi những

chỉ bảo quan trọng trong viện tiến hành những phân tích xã hội học về thực tế làm chủ tập thể ở đội sản xuất, trong sự so sánh với quy mô hợp tác xã. Có thể thấy nội dung thảo luận của nông dân trong các cuộc họp đội được quy chiếu về bốn nhóm vấn đề sau đây: sản xuất, phân phối sản phẩm, ứng xử nội bộ, văn hóa - xã hội.

Nói chung, số ý kiến đánh giá giảm dần tùy theo ý nghĩa thực tế của mỗi nhóm vấn đề trong đời sống tập thể ở quy mô đội. Đó là hiện tượng các ý kiến đều tập trung vào các vấn đề sản xuất, sau đó là phân phối sản phẩm, chỉ có một số ít ý kiến đề cập đến vấn đề xã hội-văn hóa. Việc giải quyết các xung đột giữa các vai trò chức năng của ban quản lý hợp tác xã, đội trưởng đội sản xuất với nông dân, giữa nông dân với nhau, ở mức độ quan trọng sau sản xuất và phân phối sản phẩm. Như vậy, bối cảnh chung của sự quá độ xã hội trong nội bộ đội sản xuất đã có một chuyển biến khá quan trọng. Rõ ràng, các nhân tố sản xuất, kinh tế và tổ chức đời sống vật chất ở quy mô đội đã dần dần thay thế vai trò của các nhân tố xã hội-văn hóa vẫn thường được coi trọng trong các cộng đồng nông thôn. Để hiểu rõ thêm hiện tượng này, chúng tôi sẽ chỉ lưu ý phân tích các ý kiến phát biểu về *mức khoán, công điểm và phê bình đội trưởng hội sản xuất*.

Nhìn chung, ý kiến phát biểu của nông dân về ba vấn đề có tỷ lệ cao nhất trong mỗi nhóm vấn đề. hiện tượng này cho phép chúng tôi cho rằng đây là ba thực tế xã hội quan trọng nhất trong đời sống nội bộ đội sản xuất. Có thể hình dung ba vấn đề này có quan hệ lô-gích như nhau:



Rõ ràng, nông dân đã quan niệm bằng cảm tính về mối liên hệ có thật giữa ba yếu tố này, có vai trò như một cơ chế xã hội chi phối toàn bộ nội dung hoạt động trong nội bộ đội sản xuất. Quả vậy, hiện nay khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động (hay trước đây là khoán việc) thì đời sống kinh tế-xã hội nội bộ đội cũng xoay quanh mức khoán (định mức sản lượng khoán), công điểm và vai trò người đội trưởng. Bằng quan sát và phỏng vấn trực tiếp, chúng tôi nhận thấy đây là các chủ đề được thảo luận gay gắt nhất trong nông dân. Tuy vậy, các ý kiến phát biểu về các vấn đề này đã diễn ra theo thang bậc, tùy theo quan niệm của nông dân về mức độ quan trọng của mỗi vấn đề. Nói chung, họ đã cho rằng vấn đề mức khoán là quan trọng nhất, tiếp đến là công điểm, cuối cùng là đánh giá về vai trò người đội trưởng (trong toàn bộ những người được hỏi, có 63,4% có ý kiến về mức khoán, 35,5% về công điểm, 13,9% về đánh giá vai trò đội trưởng).

So với nam giới, các ý kiến phát biểu của phụ nữ về các chủ đề này cũng nằm trong xu hướng chung của toàn bộ những người được hỏi. Nền sản xuất tập thể đã thu hút sự quan tâm của phụ nữ vào các quan hệ kinh tế tập thể hơn là các quan hệ xã hội khác diễn ra ở quy mô đội sản xuất (trong toàn bộ phụ nữ được hỏi, có 58,2% có ý kiến về mức khoán, 31,1% về công điểm, 7,9% ý kiến đánh giá vai trò đội trưởng). Như vậy, đương nhiên là có một sự biến đổi quan trọng trong chất lượng tham gia của phụ nữ vào nội dung các cuộc họp đội, so với sự tham gia của họ vào đại hội xã viên. Thực tế này có ý nghĩa đặc biệt trong việc củng cố và hoàn thiện các quy mô và các hình thức tổ chức sản xuất khác nhau của nền kinh tế tập thể ở nông thôn, tạo ra những *tiền đề hiện thực* cho sự làm chủ của nông dân hiện nay.

Trên đây, chúng tôi đã trình bày một số khía cạnh về sự tham gia quản lý hợp tác xã của phụ nữ nông thôn, biểu hiện qua các đại hội xã viên và các cuộc họp đội sản xuất. Đến đây, cần có vài nhận xét chung về các hiện tượng vừa được chúng tôi trình bày ở trên.

1. Nhìn chung, sự tham gia của phụ nữ vào các đại hội xã viên thấp hơn so với nam giới, nhưng lại có xu hướng cao hơn trong các cuộc họp đội sản xuất. Điều này chỉ có thể được giải thích rằng, đội sản xuất hiện nay được xem là cấp độ xã hội trực tiếp và thực tế cho sự tham gia quản lý hợp tác xã của nông dân. Chính là thông qua các hoạt động tập thể ở quy mô đội sản xuất, nông dân đã dần dần thích ứng với tính hợp lý kinh tế của nền sản xuất mới. Nhận xét này đặc biệt quan trọng đối với sự quá độ xã hội ở phụ nữ nông thôn, khi mà các kích thích về không gian xã hội và không gian kinh tế của họ căn bản vẫn chỉ là các khuôn khổ hoạt động của các nhóm nhỏ gia đình, xóm thôn, đội sản xuất).

2. Có sự tham gia không đồng đều vào các đại hội xã viên và các cuộc họp đội giữa các nhóm phụ nữ ở các nghề nghiệp khác nhau, trong cùng một hợp tác xã. Như vậy, các tác nhân xã hội ảnh hưởng đến sự tham gia của phụ nữ không chỉ là nguồn gốc xuất thân, trình độ văn hóa, trình độ chính tả (là đảng viên, đoàn viên), mà còn cả nghề nghiệp, các khuôn mẫu quan niệm và ứng xử tập thể của các nhóm xã hội - văn hóa mà họ là thành viên nữa.

3. Nếu như sự tham gia của phụ nữ ở quy mô hợp tác xã có thể còn mang tính chất hình thức thì ở đội sản xuất lại là quy mô thực tế của sự tham gia này. Bằng kinh nghiệm trực giác, phụ nữ tỏ ra nắm vững nội dung hoạt động của đội sản xuất của họ hơn là những nội dung ấy ở quy mô hợp tác xã. Rõ ràng để có một chất lượng mới trong sự tham gia hoạt động tập thể của phụ nữ.

4. Trong không ít trường hợp, sự tham gia các hoạt động tập thể của phụ nữ lại biểu hiện tính hai mặt trong quy mô các gia đình nông thôn và sự sắp xếp các vai trò trong gia đình họ. Hiện tượng bố mẹ già hoặc con lớn của vợ chồng đảm nhiệm việc tham gia họp đội sản xuất đã là những sai trệch chức năng về vai trò trong các gia đình nông thôn hiện nay. Mặt khác, hiện tượng một số nhóm phụ nữ đã tham gia các hoạt động tập thể này thường xuyên hơn chồng họ, có thể cho phép chúng ta suy nghĩ đến những xung đột vai trò giữa các cặp vợ chồng. Bởi vì, trong thực tế, sự tham gia của phụ nữ vào hoạt động xã hội còn bị quy định ngay cả trong cách sắp xếp vai trò giữa vợ chồng trong gia đình.